

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 của ngành Giáo dục**

Năm học 2018 – 2019 là năm học sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (gọi tắt Nghị quyết 29); Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết 29; Vừa là năm bản lề, vừa là năm bứt phá để thực hiện các Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X;

Thực hiện Chỉ thị số 2919/CT-BGDĐT ngày 10/8/2018 của Bộ GDĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018 - 2019 của ngành Giáo dục, Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018 - 2019 của ngành GDĐT tỉnh Lâm Đồng, toàn ngành tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được, tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng GDĐT, hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác trọng tâm; Kết quả nổi bật như sau:

### **Phần I**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 - 2019**

##### **I. Tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu**

##### **1. *Đẩy mạnh thực hiện nghiêm các Nghị quyết và văn bản chỉ đạo***

Toàn ngành tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết 29; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 19/01/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW khóa XII; KH số 12-KH/TU ngày 19/8/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; KH số 5477/KH-UBND ngày 15/9/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29; KH số 4081/KH-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, SGK GDPT; Các nghị quyết của Tỉnh ủy: Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 18/5/2018; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 05/12/2017; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 06/2/2018 và Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, Nghị quyết số 77/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh. Nghị quyết số 15-

- Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển KT-XH và chủ đề năm 2019 của Chính phủ: “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả*” và các chỉ thị, nghị quyết, chương trình công tác năm 2019 của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh theo chủ đề “*Vượt qua thách thức, tạo động lực, đột phá, phấn đấu hoàn thành toàn diện mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X*”.

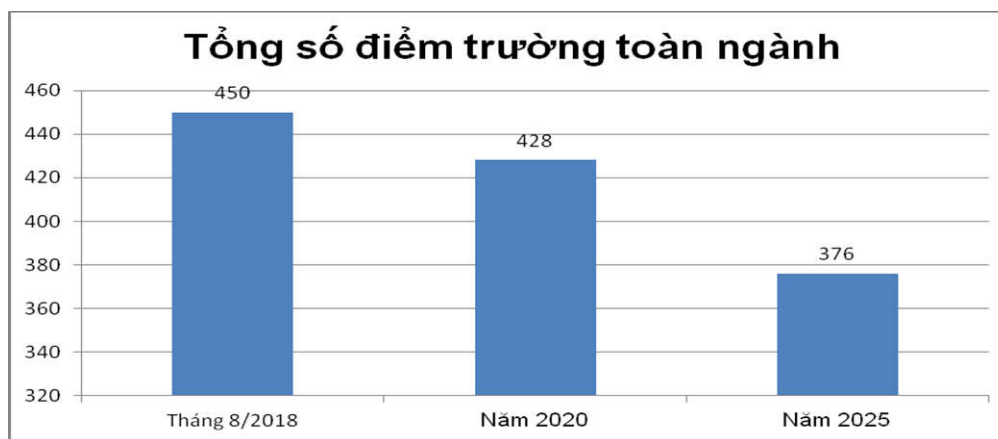
## **2. Quy mô giáo dục, việc rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp**

Trong năm học, quy mô trường lớp tiếp tục được điều chỉnh, đáp ứng nhu cầu học tập của các tầng lớp nhân dân<sup>2</sup>. Công tác tuyển sinh và huy động học sinh ra lớp về cơ bản đảm bảo yêu cầu, chỉ tiêu đề ra<sup>3</sup>.

Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy hoạch mạng lưới trường học đến năm 2020 của 05 huyện, TP: Đơn Dương, Đa Tễ, Đa Huoai, Di Linh và thành phố Bảo Lộc.

Chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương thực hiện rà soát quy hoạch theo Công văn 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 và Công văn số 917/BGDĐT-CSVC ngày 11/3/2019; Khảo sát, đánh giá thực trạng về dồn dịch điểm trường lẻ, sáp nhập các điểm trường GDMN và phổ thông có quy mô nhỏ tại một số huyện, TP (cấp THPT không có điểm trường).

*Biểu đồ 1: Tổng số điểm trường toàn ngành từ tháng 8/2018 đến 2025*



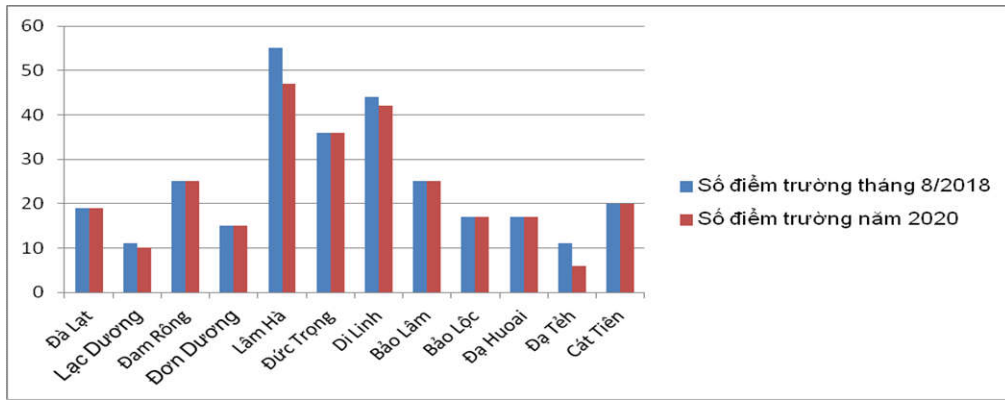
*(Nguồn phòng KHTC báo cáo theo Công văn số 917/BGDĐT-CSVC)*

NQ/TU ngày 07/12/2018 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh; Chương trình hành động số 365/CTr-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 68/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2019 của Bộ GDĐT.

<sup>2</sup> Tính đến 30/5/2019, toàn ngành có 713 đơn vị (MN, PT: 698 trường; Trung tâm GDTX-GDNN: 12; Khuyết tật: 2; CĐSP Đà Lạt; 1); Tổng số HSSV: (MN, PT: 322.822; các trung tâm GDTX-GDNN: 1.287 và CĐSP: 1002), giảm 03 đơn vị so với NH 2017-2018.

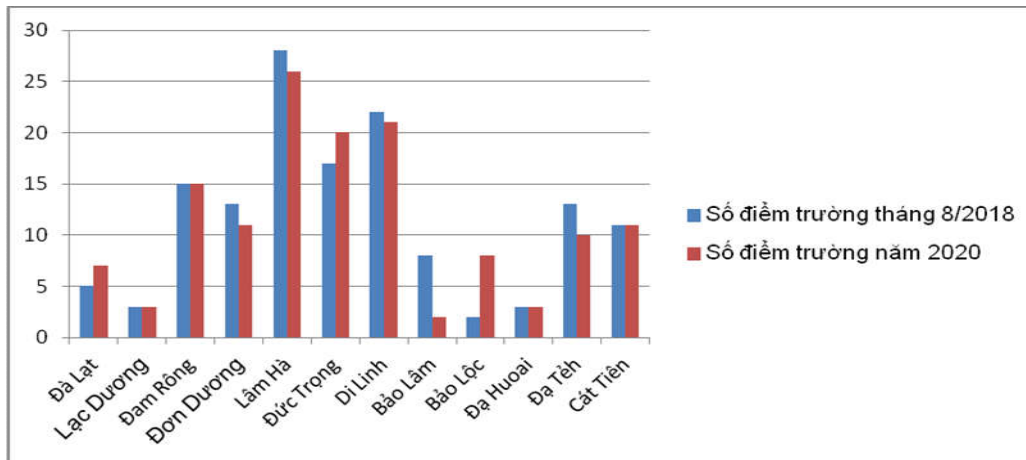
<sup>3</sup> MN có 71.906/116.157 trẻ đến trường, đạt tỉ lệ 61,9%. TS lớp 1: 29.240, tỉ lệ 100%. TS lớp 6: 22.289/24.006, tỉ lệ 92,85%. TS lớp 10 công lập: 16.100/18.488, tỉ lệ 87,1%. Duy trì sĩ số HS, đạt tỉ lệ 99,42%

Biểu đồ 2: Số điểm trường tháng 8/2018, kế hoạch dồn dịch điểm trường lẻ, sáp nhập các điểm trường năm 2020 cấp mầm non



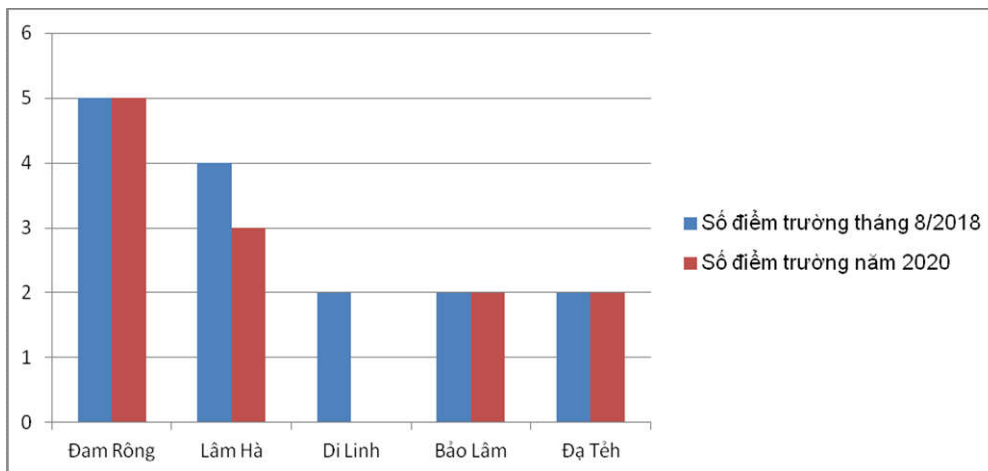
(Nguồn phòng KHTC báo cáo theo Công văn số 917/BGDĐT-CSVC)

Biểu đồ 3: Số điểm trường tháng 8/2018, kế hoạch dồn dịch điểm trường lẻ, sáp nhập các điểm trường năm 2020 cấp tiểu học



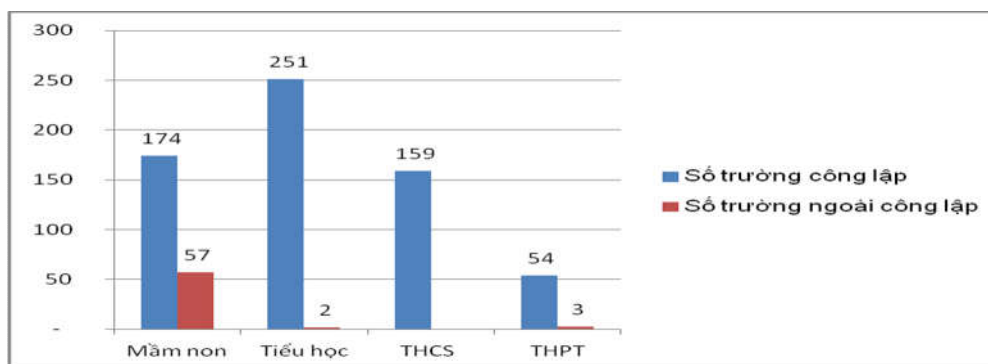
(Nguồn phòng KHTC báo cáo theo Công văn số 917/BGDĐT-CSVC)

Biểu đồ 4: Số điểm trường tháng 8/2018, kế hoạch dồn dịch điểm trường lẻ, sáp nhập các điểm trường năm 2020 cấp trung học cơ sở (05 huyện còn điểm trường)



(Nguồn phòng KHTC báo cáo theo Công văn số 917/BGDĐT-CSVC)

Biểu đồ 5: Số trường MN, PT công lập và ngoài công lập năm học 2018 – 2019



(Nguồn phòng KHTC báo cáo theo Công văn số 917/BGDĐT-CSVC)

### 3. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn và vượt chuẩn cao, được bồi dưỡng thường xuyên, vững vàng về tư tưởng, chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới của ngành<sup>4</sup>.

Toàn ngành quán triệt, thực hiện nghiêm Chi thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Triển khai thực hiện các kế hoạch của Tỉnh ủy: Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 16/4/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (gọi tắt là Kế hoạch 48-KH/TU) và Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/4/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH TW khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” (gọi tắt là Kế hoạch 49-KH/TU). Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, bảo đảm các quy định về định mức số lượng giáo viên đối với các cấp học và trình độ đào tạo, phù hợp với việc rà soát, sắp xếp, điều chỉnh hợp lý hệ thống, quy mô trường, lớp. Toàn ngành triển khai tuyển dụng GV, NV theo phân cấp quản lý<sup>5</sup>.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, CBQL cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông (GDPT) giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025 theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Tỉnh ủy. Ngành thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ các cấp. Công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng

<sup>4</sup> Tổng số CBQL, GV, NV toàn ngành: 22.238 (CBQL: 1.628, GV: 17.423; NV: 3.187).

<sup>5</sup> Sở GDĐT tuyển dụng 262 GV, NV; UBND các huyện, TP tuyển dụng 688 GV MN, PT. Sở GDĐT phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp GV (2400 GV MN, PT).

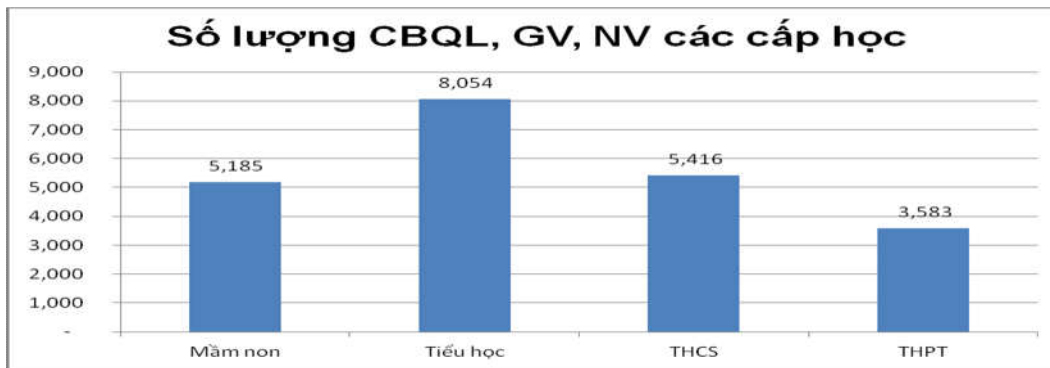
theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ GV mầm non, phổ thông tiếp tục đầy mạnh và đạt kết quả tốt<sup>6</sup>.

Triển khai và thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức Đảng, Đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong trường học, các cơ sở GDĐT đã đạt được những kết quả quan trọng. Toàn ngành có 8.941 đảng viên (đạt tỉ lệ 40,21%).

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ NG, CBQL giáo dục. Chỉ đạo toàn ngành thực hiện tốt công tác dân chủ ở cơ sở, thực hiện 3 công khai tại cơ quan, đơn vị; Hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT.

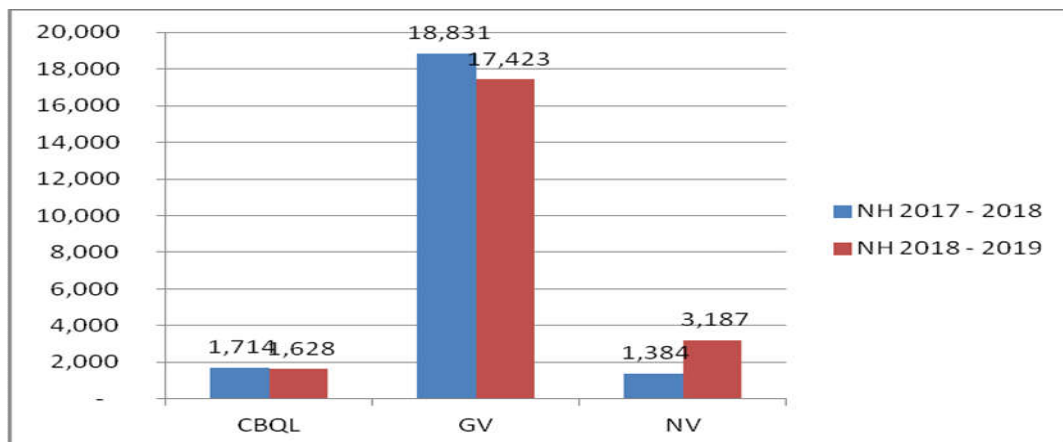
Đã nhập liệu và khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu đội ngũ ngành Giáo dục theo chỉ đạo của Bộ GDĐT. Hệ thống cơ sở dữ liệu đã giúp công tác quản lý đội ngũ GV, CBQL và NV hiệu quả hơn.

Biểu đồ 6: Số CBQL, GV, NV các cấp MN, PT NH 2018 – 2019.



(Nguồn phòng TCCB-GDĐT)

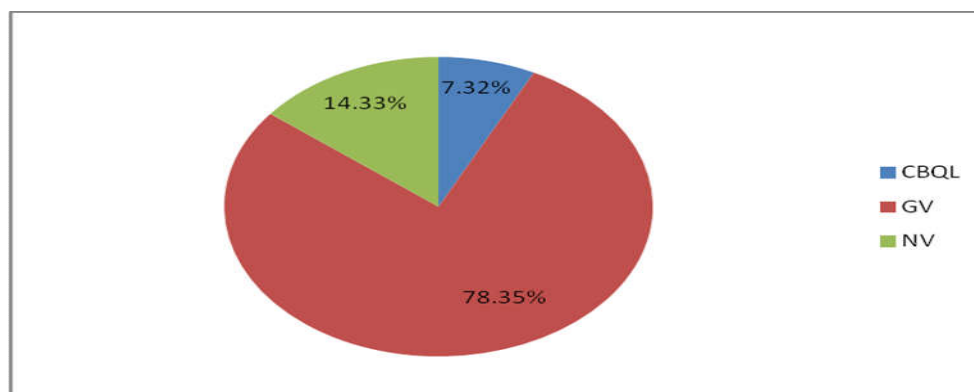
Biểu đồ 7: So sánh số lượng CBQL, GV, NV NH 2018 - 2019 với NH 2017 - 2018



(Nguồn phòng TCCB-GDĐT)

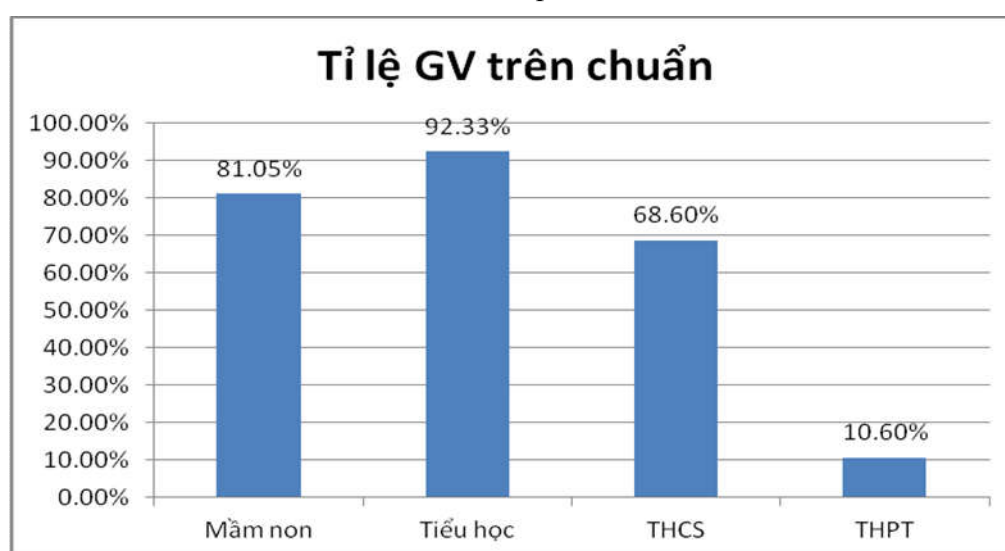
<sup>6</sup> Toàn ngành ĐTBĐ chức danh nghề nghiệp cho 7.500 GV MN, PT. Tổng số CBQL, GV được cử đi ĐTBĐ chuyên môn và LLCT: 840 lượt (CĐ: 208, ĐH:180, Ths:37, TS:0). LLCT (từ trung cấp trở lên): 415 người.

Biểu đồ 8: Tỷ lệ CBQL, GV, NV các cấp MN, PT trên chuẩn NH 2018 – 2019.



(Nguồn phòng KHTC)

Biểu đồ 9: Tỷ lệ GV trên chuẩn theo cấp học MN, PT NH 2018 - 2019



(Nguồn phòng KHTC)

**4. Đổi mới GDMN, PT; Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong GDPT; Tăng cường công tác giáo dục thể chất và giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho HS, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn**

Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 08 kế hoạch thực hiện các Đề án về GDĐT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 – 2025<sup>7</sup>.

<sup>7</sup> KH số 4711/KH-UBND ngày 30/7/2019 v/v triển khai Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh; KH số 3688/KH-UBND ngày 17/6/2019 v/v triển khai thực hiện Chương trình GDPT trên địa bàn tỉnh; KH số 1620/KH-UBND ngày 25/3/2019 v/v phát triển GDMN tỉnh LĐ giai đoạn 2019-2025; KH số 1157/KH-UBND ngày 05/3/2019 v/v đào tạo bồi dưỡng NG và CBQL GDMN tỉnh giai đoạn 2019-2025; KH số 8152/KH-UBND ngày 10/12/2018 v/v thực hiện Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh; KH số 1634/KH-UBND ngày 26/3/2019 v/v thực hiện Đề án "Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, HSSV để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh; KH số 6972/KH-UBND ngày 25/10/2018 v/v triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-

4.1. Giáo dục mầm non: 100% trường MN thực hiện chương trình GDMN sau chỉnh sửa, thực hiện chương trình tăng cường tiếng Việt ở những lớp có trẻ người dân tộc thiểu số, thực hiện chương trình lớp ghép tại những lớp ghép có 2-3 độ tuổi. Thực hiện tốt công tác duy trì phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao, 100% trường tổ chức bán trú; 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày.

Tỷ lệ SDD thể nhẹ cân giảm so với đầu năm là 1,9%. Tỷ lệ SDD thể thấp còi giảm so với đầu năm là 3,1%.

*Biểu đồ 10: Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp NH 2018 - 2019*



*(Nguồn phòng GDMN)*

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức hoạt động tham quan, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm tại tất cả các trường. Triển khai đại trà việc xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm, 100% nhóm lớp thực hiện nghiêm túc bộ tiêu chí qui định, 100% trường MN có thư viện thân thiện trên sân trường, 100% nhóm lớp đều có góc thư viện, 100% xã có trường MN.

Thực hiện tốt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ MN, HS tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025”<sup>8</sup>.

Tiếp tục tổ chức dạy cho trẻ MG 4- 5- 6 tuổi làm quen với tiếng Anh ở các vùng thuận lợi theo giáo trình Happy Hearts của nhà xuất bản Express<sup>9</sup>.

#### 4.2. Giáo dục phổ thông

Đây là năm học thứ 6 tiếp tục triển khai dạy học theo mô hình trường học mới. Chỉ đạo đổi mới về đánh giá HS tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT đúng các quy định khắc phục được những bất cập, khó khăn<sup>10</sup>.

Giáo dục phổ thông tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; Chuyển từ truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động học tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; Chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học để học sinh vận dụng kiến thức, phát triển năng lực. Các trường chú trọng xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ

2025; KH số 2016/KH-UBND ngày 12/4/2019 v/v triển khai Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học tỉnh giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

<sup>8</sup> Toàn tỉnh có 15.221/32.146 (47,35% ) trẻ em DTTS được huy động đến lớp. Riêng trẻ 5 tuổi người DTTS 7.417 trẻ, tăng 953 trẻ so với NH trước.

<sup>9</sup> có 3.390 trẻ/60 lớp/16 trường mầm non của 6 huyện/thành phố.

<sup>10</sup> 160/251 (63.7%) trường triển khai nhân rộng mô hình THM, 203/251 (80.1%) trường dạy học theo tài liệu tiếng Việt 1 CGD. 124.848/126.001 (99.08 %) hoàn thành chương trình lớp học.

động, tích cực, tự học của HS thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM)<sup>11</sup> trong việc thực hiện chương trình GDPT ở những môn học liên quan. Triển khai có hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của HS trung học.

Chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu SGK để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập; Dành nhiều thời gian trên lớp cho HS luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận nội dung bài học. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; Tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để HS được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng "Trường học kết nối". Chỉ đạo CBQL, GV và HS tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS.

Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình GDPT mới theo các nghị quyết của Quốc hội, chỉ thị, quyết định của Thủ tướng và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Tổ chức xây dựng chương trình và biên soạn bộ tài liệu Giáo dục địa phương trong Chương trình GDPT.

#### 4.3. Công tác tổ chức thi THPT quốc gia 2019

Tỉnh Lâm Đồng tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 27/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo Kỳ thi THPT QG và tuyển sinh ĐH, CĐ. Ngành GDĐT phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong tỉnh, các trường đại học, cao đẳng tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 an toàn, nghiêm túc, trung thực, đúng quy chế theo đúng tinh thần chỉ đạo đổi mới thi của Bộ GDĐT<sup>12</sup>.

<sup>11</sup> 159 trường THCS và 57 trường THPT.

<sup>12</sup> Tổng số TS dự thi để xét tốt nghiệp THPT: 13380 (cả TS tự do). Số TS tốt nghiệp THPT: 13039, tỉ lệ 97,45% (năm 2018: 98,95%). Trong đó: Hệ THPT : 12709/12999 (97,77%) thấp hơn so với năm 2018: 1,4%; Hệ GDTX: 330/381 (86,61%) thấp hơn năm 2018: 4,23%. Số đơn vị có tỷ lệ tốt nghiệp 100%: 13 trường THPT: Chuyên Thăng Long, Chuyên Bảo Lộc, Bùi Thị Xuân, Xuân Trường, Đức Trọng, Đơn Dương, Hoàng Hoa Thám, Tà Nung, Lộc Bắc, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lê Lợi, Nguyễn Việt



#### 4.4. Giáo dục hướng nghiệp, GDTX và phân luồng học sinh

Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp (GDHN) và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018 - 2025 theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp triển khai Đề án Hỗ trợ HSSV khởi nghiệp đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông; Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho HS trong các trường phổ thông.

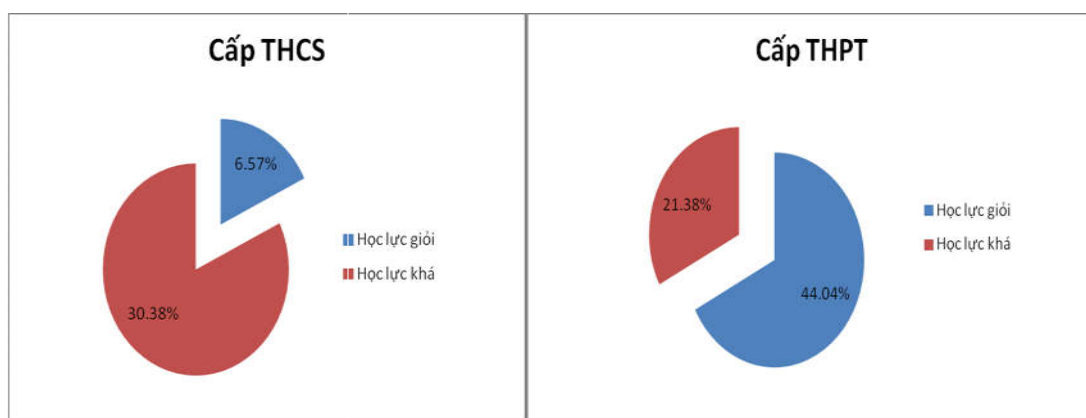
Các trung tâm tin học, ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh đáp ứng các điều kiện hoạt động theo quy chế, CSVQ, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên cơ bản đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT<sup>13</sup>; Công tác tổ chức ĐTBĐ, kiểm tra và cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo chương trình GDTX của các trung tâm đảm bảo chất lượng đầu ra đáp ứng được yêu cầu sử dụng tin học, ngoại ngữ.

Thực hiện đề án "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020" tỉnh Lâm Đồng; Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh triển khai mô hình học tập ở cơ sở giai đoạn 2016 – 2020 và xây dựng mô hình điểm "Cộng đồng học tập" cấp xã, tổ chức tập huấn đánh giá "Cộng đồng học tập" cấp xã trên địa bàn tỉnh<sup>14</sup>.

#### 4.5. Giáo dục dân tộc

Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh dân tộc thiểu số (DTTS) ở các cấp học vùng DTTS và ở vùng KT-XH khó khăn. Quy mô các trường DTNT được giữ vững, đội ngũ CBQL, GV các trường DTNT ổn định, chất lượng. Kết quả giáo dục học sinh DTTS tăng, tỉ lệ học sinh có học lực khá, giỏi cao.

Biểu đồ 11: Tỷ lệ học sinh DTTS có học lực giỏi, khá NH 2018 - 2019



(Nguồn phòng GDTrH)

Xuân và 01 Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đức Trọng. Có 23 HS đạt điểm 10 ở môn Sinh học, tiếng Anh và GDCD.

<sup>13</sup> Hiện nay có 74 trung tâm Tin học, Ngoại ngữ, NH 2018 - 2019 cấp phép hoạt động 07 trung tâm.

<sup>14</sup> Kết quả triển khai xây dựng đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã năm 2018: Tổng số xã, phường, thị trấn: 147; xếp loại Tốt: 58 - 39.5%; Khá: 63 - 42.9%; Trung bình: 26 - 17.6%. Mở 07 lớp hoàn thành XMC và GDTSBC.

#### 4.6. Công tác giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học sinh, phòng chống bạo lực học đường và tai nạn thương tích

Chỉ đạo các đơn vị tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, giáo dục đạo đức, lối sống và phòng, chống bạo lực học đường. Triển khai xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; Tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý trong trường phổ thông, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho HSSV; Hướng dẫn, khai thác, sử dụng internet, mạng xã hội một cách hiệu quả<sup>15</sup>.

#### 5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

Tiếp tục tổ chức dạy tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo 4-5-6 tuổi làm quen với tiếng Anh ở các vùng thuận lợi theo giáo trình Happy Hearts<sup>16</sup>.

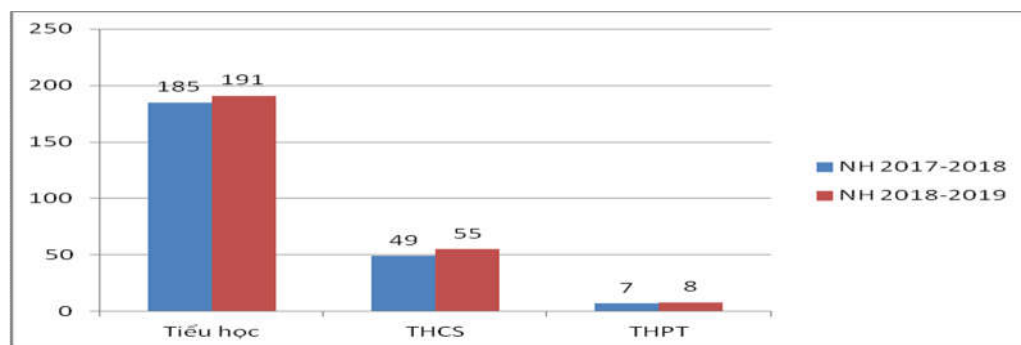
Tiếp tục triển khai Chương trình giảng dạy tăng cường tiếng Pháp và bằng tiếng Pháp cho HS 3 trường: Tiểu học Lê Quý Đôn, THCS-THPT Tây Sơn và THPT chuyên Thăng Long.

Triển khai Chương trình tiếng Anh mới (10 năm)

- Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị trường học triển khai dạy học tiếng Anh cấp THCS và THPT theo Đề án ngoại ngữ QG 2020. Có 248 trường triển khai chương trình tiếng Anh 10 năm<sup>17</sup>.

*Biểu đồ 12: So sánh số trường tham gia chương trình giảng dạy tiếng Anh 10 năm*

*Năm học 2017 – 2018 và năm học 2018 - 2019*



*(Nguồn phòng GDTrH)*

<sup>15</sup> Đã tổ chức tập huấn tư vấn tâm lý cho 91 CBQL, GV, phòng chống thương tích trẻ em cho 200 CBQL, GV

<sup>16</sup> Sau 3 năm triển khai, có 07/12 huyện, thành phố tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh. Có 25 GV tham gia giúp trẻ MN làm quen với tiếng Anh, 100% GV đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3, bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 100% GV tham gia cho trẻ MN làm quen với tiếng Anh đều được bồi dưỡng phương pháp làm việc với trẻ MN.

<sup>17</sup> Tiểu học có 191 trường/251 (tỷ lệ: 76 %); THCS có 55 trường/159 (tỷ lệ: 34,59 %); THPT có 8 trường/57 (tỷ lệ: 14 %). Số HS tham gia chương trình tiếng Anh 10 năm cấp Tiểu học (04 tiết/ tuần) là 37.077/70.243 HS (52,78%), cấp THCS: 19.747/79.902 HS (24,71 %) và cấp THPT: 915/43.044 HS (2,1 %).

- Công tác bồi dưỡng GV: Phối hợp Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh cho GV tiếng Anh cấp THCS và cấp tiểu học; Phối hợp Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế khảo sát năng lực GV tiếng Anh<sup>18</sup>. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá cho GV dạy tiếng Anh<sup>19</sup>.

- Hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ tại địa phương: Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị xây dựng các câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, dã ngoại, giao lưu với các GV bản ngữ tại các trung tâm ngoại ngữ nhằm phát triển kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho các em. Hằng năm tổ chức cuộc thi giao lưu tiếng Anh cho các em HS cấp tiểu học, tổ chức cuộc thi hùng biện tiếng Anh cho HS cấp THCS và THPT tại các đơn vị cơ sở. Đối với cấp tỉnh 02 năm tổ chức một lần. Năm học 2018 – 2019, Sở GDĐT đã tổ chức Cuộc thi lần thứ VII<sup>20</sup>.

### **6. *Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục***

Tiếp tục quán triệt thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh” theo Kế hoạch số 3381/KH-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh<sup>21</sup>.

Triển khai sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục để phục vụ cung cấp số liệu thống kê và thông tin quản lý ngành. Tích hợp phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục (EMIS) và phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học (EQMS) vào cơ sở dữ liệu ngành. Đảm bảo 100% các cơ sở GDĐT báo cáo đầy đủ dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

Tiếp tục duy trì sử dụng có hiệu quả trực liên thông văn phòng điện tử [vpdt.vnptschool.com.vn](http://vpdt.vnptschool.com.vn) giữa Sở GDĐT, Phòng GDĐT với các đơn vị trường học phục vụ trao đổi thông tin, gửi, nhận văn bản điện tử, quản lý điều hành trên môi trường mạng.

Tiếp tục duy trì và triển khai bổ sung các dịch vụ công trực tuyến, triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT, phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục MN, PT và GDTX. Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác truyền thông của ngành; Nâng cao kỹ năng cho CBQL, GV, HS và nhà trường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của ngành<sup>22</sup>.

<sup>18</sup> Cấp THCS: 22 GV; Cấp TH: 20 GV. Kết quả: 28 GV đạt B2, 10 GV đạt B1, 04 GV không đạt.

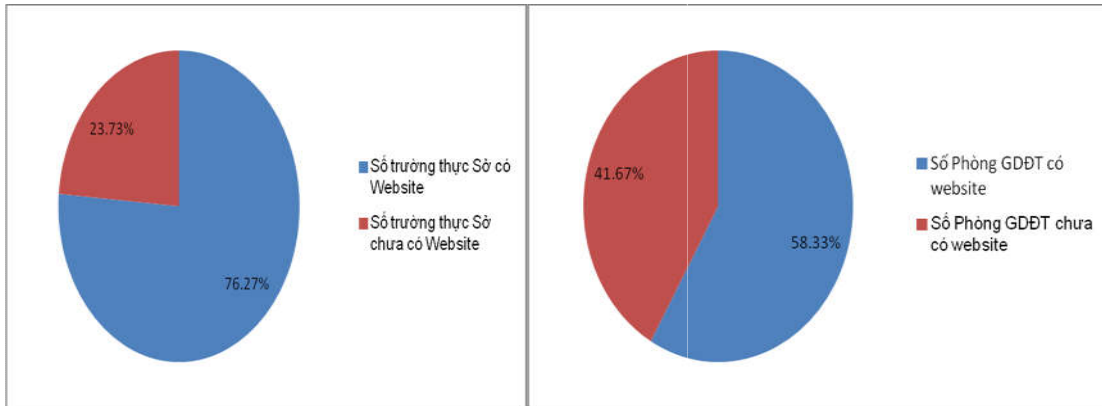
<sup>19</sup> Đã tiến hành khảo sát, bồi dưỡng 1071/1261 GV Tiếng Anh (84,93%).

<sup>20</sup> Cuộc thi với chủ đề "Family". có 86 HS dự thi (36 HS THCS, 50 HS THPT). Kết quả: 02 giải Nhất, 04 giải Nhì, 06 giải Ba và 15 giải KK.

<sup>21</sup> 100% trường MN ứng dụng các phần mềm trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. 100% triển khai phần mềm quản lý trường học, 60% các cơ sở GDĐT triển khai sử dụng hồ sơ điện tử. Triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý PCGD và XMC.

<sup>22</sup> Sở GDĐT đã xây dựng và triển khai phần mềm trực tuyến như: Quản lý trường học VNPT School online, quản lý Thư viện, quản lý xét tốt nghiệp THCS, TS vào lớp 10, thi HS giỏi THCS, THPT.

*Biểu đồ 13: Số trường trực thuộc Sở, Phòng GDĐT có Website*



(Nguồn Văn phòng)

### **7. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục**

Sở GDĐT đã thực hiện đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy và tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ đạt một số kết quả: Tạo quyền tự chủ, chủ động cho đơn vị trong quản lý tài chính; Từng bước giảm bớt sự can thiệp của cơ quan quản lý cấp trên; Thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện, phân phối tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với hiệu quả chất lượng công việc thông qua quy chế chi tiêu nội bộ<sup>23</sup>.

Giám sát việc thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân ở các cơ sở GDMN, PT theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT.

Giao quyền chủ động và hướng dẫn các cơ sở GDMN, PT xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục theo khung kế hoạch thời gian năm học; Tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục gắn với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ CBQL.

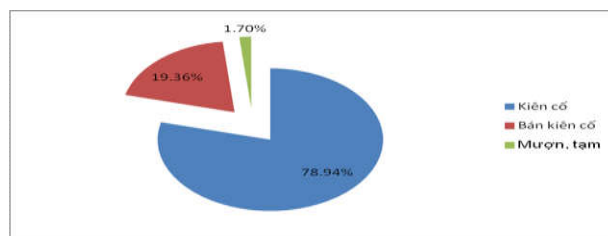
### **8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT**

Cơ sở vật chất (CSVCh) – trang thiết bị dạy và học được đầu tư và cải thiện từng bước, tỷ lệ kiên cố hóa tăng lên theo từng năm học, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của ngành. Tiến độ xây dựng, chất lượng công trình được nâng cao mang lại hiệu quả đầu tư<sup>24</sup>.

<sup>23</sup> Thực hiện giao quyền tự chủ cho 59/59 đơn vị trực thuộc Sở. Các đơn vị trường học thu học phí theo NQ số 30/2016/NQ-HĐND (kinh phí từ nguồn thu học phí năm: 107,145 tỷ (các đơn vị trực thuộc Sở: 24,727 tỷ)

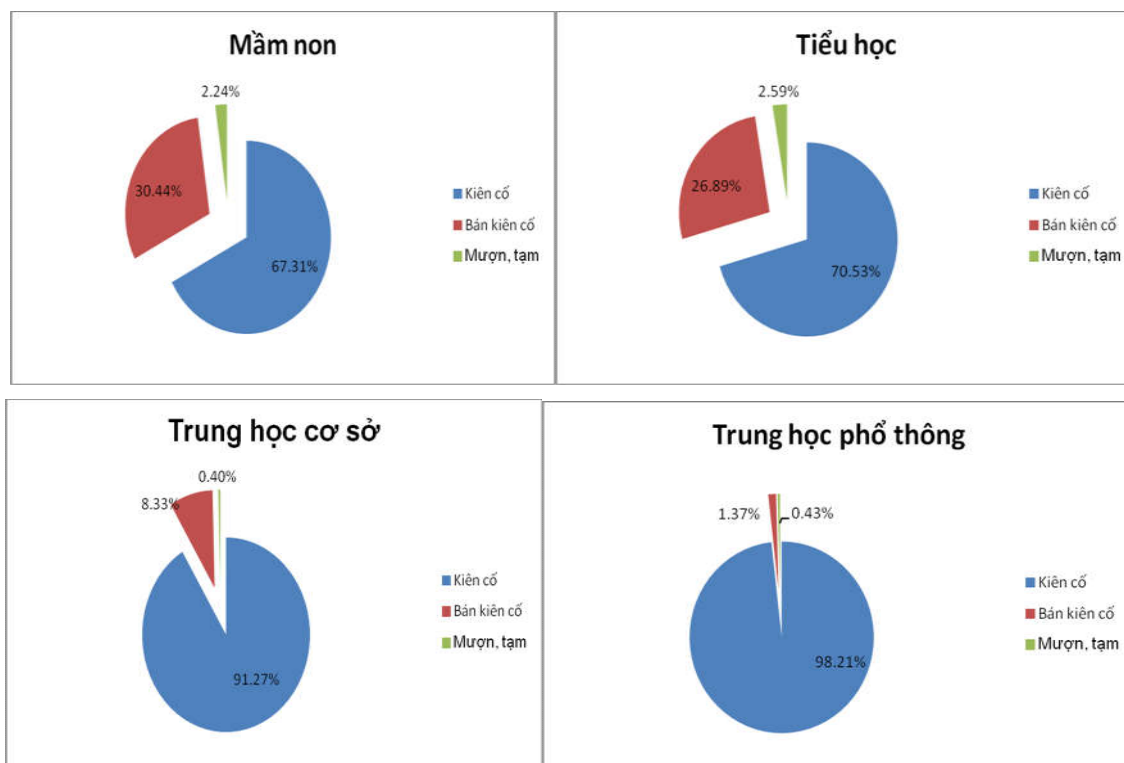
<sup>24</sup> Kinh phí đầu tư XDCB năm 2018: 631,223 tỷ đồng, trong đó, ngân sách nhà nước (tỉnh, huyện): 568,823 tỷ đồng; ngân sách trung ương (Trái phiếu CP): 36,4 tỷ đồng; Vốn ngoài ngân sách: 26,0 tỷ đồng. Tổng kinh phí kinh phí sự nghiệp ngành đầu tư cho cải tạo, sửa chữa CSVCh và mua sắm thiết bị: 295,874 tỷ đồng. Đã đưa vào sử dụng: 780 phòng học và phòng chức năng, 116 nhà vệ sinh và các công trình hạ tầng: sân, hàng rào, nhà xe. Công trình chuyển tiếp sang năm 2019: 1423 phòng học và phòng chức năng<sup>24</sup> và 168 nhà vệ sinh và các công trình hạ tầng như: sân, hàng rào, nhà xe... Sửa chữa các đơn vị trực thuộc sở GDĐT: Xây mới 06 phòng học, 03 phòng bộ môn, 10 nhà vệ sinh; cải tạo 44

Biểu đồ 14: Tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học toàn ngành



(Nguồn phòng KHTC)

Biểu đồ 15: Tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học theo cấp học



## 9. Hội nhập quốc tế trong GDĐT

Phối hợp với Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) triển khai các hoạt động giáo dục hòa nhập, giáo dục khuyết tật cho HS Trường thiếu năng Hoa Phong Lan và Trường Khiêm thính tỉnh Lâm Đồng. Phối hợp hoạt động của Tổ chức phi chính phủ NGO (Non Governmental Organization) Cầu Vòng Châu Á (Nhật Bản)<sup>25</sup>.

phòng nội trú HS, 01 mái che TĐTT, 01 nhà bếp, 71 phòng học, 06 phòng học bộ môn, 02 nhà văn phòng, 01 nhà xe, 03 hàng rào, 02 sân trường. Mua sắm trang thiết bị dạy học: Tổng kinh phí thực hiện của tỉnh và huyện năm 2018: 232,021 tỷ đồng. Vốn ngân sách tỉnh thuộc Sở GDĐT: 66,928 tỷ đồng. Vốn mua sắm cấp huyện thuộc các Phòng GDĐT huyện, Tp: 165,093 tỷ đồng.

<sup>25</sup> Tập huấn về giáo dục cho trẻ khuyết tật khiếm thính, khiếm thị, chậm phát triển trí tuệ cho cán bộ và GV các trường có HS khuyết tật học hòa nhập của 12 huyện, thành phố. Tổ chức cho HS tham gia Cuộc thi Olympic Vật Lý, Hóa học, Toán, Tin học do Đại sứ nước Cộng hòa Liên bang Nga tổ chức cho HS Trường THPT Chuyên Thăng Long, Trường THPT Chuyên Bảo Lộc và các trường THPT trên toàn tỉnh với 150 HS tham gia.

Triển khai thực hiện Dự án “Tăng cường kỹ năng CNTT cho giới trẻ hội nhập và phát triển - YouthSpark Digital Inclusion” cho 20 trường THCS do Bộ GDĐT và Microsoft tổ chức<sup>26</sup>.

Phối hợp với Viện Pháp Việt Nam thuộc Lãnh sự quán Pháp tại thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm ngoại ngữ Antenne triển khai thư viện di động BIMO cho Trường THPT Chuyên Thăng Long, Trường THCS-THPT Tây Sơn và Trường tiểu học Lê Quý Đôn – Đà Lạt.

Phối hợp với Đại học RMIT tập huấn cho GV về công tác hướng nghiệp và ứng dụng CNTT trong dạy học cho các GV trường THPT trên toàn tỉnh.

Theo Chương trình hợp tác phát triển GDĐT với tỉnh Champasak và Bolykhamxay – CHDCND Lào<sup>27</sup>.

### ***10. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao***

Triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh về hỗ trợ HSSV khởi nghiệp đến năm 2025 đạt kết quả tốt<sup>28</sup>.

Chỉ đạo các cơ sở GDTX, trung cấp, cao đẳng tăng cường công tác tuyển sinh, thực hiện chương trình đào tạo, liên kết đào tạo, cấp phát văn bằng chứng chỉ, việc thực hiện "3 công khai" đối với các cơ sở đào tạo, kiểm tra thực tế các điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, mở mã ngành; Chấn chỉnh công tác liên kết đào tạo... theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao. Ưu tiên, tạo điều kiện để nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường CĐSP Đà Lạt.

Đẩy mạnh KĐCL các cơ sở đào tạo, các chương trình đào tạo, khuyến khích kiểm định theo các tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế, tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài để cải tiến nâng cao chất lượng GDĐT.

## **II. Kết quả thực hiện theo 5 nhóm giải pháp cơ bản**

### ***1. Công tác CCHC, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra***

#### ***a) Công tác cải cách hành chính***

Công tác CCHC được đẩy mạnh và đạt kết quả tốt, trọng tâm là đơn giản hóa TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông<sup>29</sup>. Giải quyết kịp thời

<sup>26</sup> Sở GDĐT đã triển khai nhân rộng cho 159 trường THCS và các trường 255 Tiểu học, có 06 sản phẩm của HS và GV Trường THCS Quang Trung - Bảo Lâm, Trường THCS Đồng Nai - Cát Tiên, Trường THCS Nguyễn Du - Đà Lạt đạt giải cao tại Sân chơi giao lưu sản phẩm CNTT NH 2018 - 2019. Cuộc thi Vô địch Tin học Văn phòng Thế giới do Tổ chức Certiport (Hoa Kỳ) tổ chức tại Mỹ có 101 em HS tham gia và đạt giải tại vòng chung kết cấp QG, có 06 HS được dự thi vào vòng loại Quốc tế và được nhận bằng khen của Bộ GDĐT, tỉnh Lâm Đồng được xếp loại trong TOP 5 của QG.

<sup>27</sup> Sở GDĐT phối hợp với trường ĐHDL tiếp nhận, cấp học bổng cho 05 cán bộ, sinh viên của Lào. với kinh phí 254.100.000đ.

<sup>28</sup> Cuộc thi cấp tỉnh có 10/14 dự án tham gia đạt giải (gồm 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 04 giải KK). 01 Dự án “Sản xuất, phân phối sản phẩm từ lá thông phục vụ đời sống” của Trường THPT Chu Văn An tham dự vòng thi chung kết cấp QG tại Hà Nội đạt giải Ba.

<sup>29</sup> Năm 2018, giải quyết 1207/1207 hồ sơ đúng hạn (100%), Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 về việc Công bố danh mục TTHC lĩnh vực GDĐT thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh: 29 TTHC cấp tỉnh, 47 TTHC cấp Sở, 22 TTHC cấp huyện, 20 TTHC thuộc Phòng GDĐT, 05 TTHC cấp xã

các TTHC, không để tồn đọng hồ sơ, nâng chỉ số hài lòng của người dân và chỉ số CCHC của Sở GDĐT.

Thực hiện nghiêm việc rà soát, kiểm tra hệ thống hóa các văn bản QPPL về GDĐT do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành kỳ 2014 - 2018<sup>30</sup>.

Năm 2018, Sở GDĐT được xếp thứ 2/20 sở, ngành về chỉ số CCHC (tăng 01 bậc so với năm 2017).

#### *b) Công tác thanh tra, kiểm tra*

Công tác thanh tra, kiểm tra được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng kế hoạch có nội dung trọng tâm, trọng điểm. Tập trung thanh tra, kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, quản lý tài chính, đội ngũ, quy chế chuyên môn, công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở<sup>31</sup>.

Công tác phòng, chống tham nhũng được các đơn vị tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật, tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy trong trường học.

Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC kịp thời, đúng quy trình.<sup>32</sup>

### **2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của CBQL giáo dục các cấp**

Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục (QLGD) các cấp giai đoạn 2015 – 2020 và giai đoạn 2020 - 2025.

Thực hiện đánh giá, phân loại CCVC theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP nghiêm túc, đúng quy định<sup>33</sup>; Sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBQL GD đảm bảo công khai, đúng quy định; tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức lối sống đối với CBQL GD các cấp học.

### **3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDĐT**

Toàn ngành thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước năm 2018, chi đúng dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả, phù hợp với thực tế ngành, đơn vị cơ sở<sup>34</sup>.

Thực hiện công tác xã hội hóa theo đúng quy định của pháp luật, các

<sup>30</sup> Có 18 VB QPPL còn hiệu lực thực hiện thi hành, bãi bỏ 9 VP QPPL.

<sup>31</sup> Thanh tra HC 02 đơn vị: THPT Bảo Lâm và THPT Lộc Thanh .

Thanh tra chuyên ngành: 11 cuộc: 04 đơn vị (TH Lộc Thanh 1, thành phố Bảo Lộc và THCS Quang Trung, thành phố Đà Lạt; PTDTNT THCS huyện Lâm Hà; Văn phòng đại diện Công ty cổ phần hợp tác Quốc tế Tanico tại Lâm Đồng); thanh các kỳ thi ( Kỳ thi chọn HS đội tuyển bồi dưỡng HS giỏi cấp QG, cấp tỉnh, thi nghề THPT, THCS; Thi tốt nghiệp tiếng Pháp, TS lớp 10 chuyên NH 2019-2020). Thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị 2: THPT Lê Lợi, THPT Nguyễn Du

<sup>32</sup> Sở GDĐT đã tiếp nhận: 81 đơn. Số đơn thư, thông tin phản ánh đã xử lý: chuyển đơn 37, hướng dẫn đơn và trả lời đơn 05, kiểm tra xác minh 01, lưu 38 đơn. Kiến nghị thu hồi nộp vào NSNN 215.388.082 đồng.

<sup>33</sup> Có 22.173 CBQL, GV được đánh giá, phân loại CCVC (HTXS NV: 2.130-9,6%; HTTNV: 20.020-90,29%; HTNV nhưng năng lực còn hạn chế: 23 người-0,11%, Không HTNV: 0).

<sup>34</sup> Nguồn phòng KHTC: Năm 2018, kinh phí sự nghiệp GDĐT được giao: 3.484,128 tỉ (tỉ lệ 44,5% ngân sách toàn tỉnh), trong đó: Chi sự nghiệp GD: 3.462,858 tỉ; chi sự nghiệp ĐT: 21,27 tỉ

khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện bảo đảm đúng tính chất tự nguyện của cá nhân, tổ chức tài trợ, đóng góp. Công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện các khoản thu, đóng góp theo đúng quy định<sup>35</sup>.

#### **4. Tăng cường công tác khảo thí, kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục**

Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện đầy đủ các yêu cầu về tổ chức hoạt động khảo thí và triển khai các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn QG theo qui định tại Thông tư số 17, 18, 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT<sup>36</sup>.

#### **5. Đẩy mạnh công tác truyền thông và thi đua - khen thưởng**

Sở GDĐT phối hợp cơ quan báo, đài địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Chú trọng tuyên truyền việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kịp thời thông tin, tuyên truyền gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới, tích cực của toàn ngành, mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác thông tin – truyền thông về thực hiện chính sách của ngành và đặc biệt là Kỳ thi THPT QG năm 2019 được chú trọng<sup>37</sup>.

Công tác TĐKT tiếp tục được đẩy mạnh với trọng tâm “Thi đua đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”<sup>38</sup>. Các hoạt động của cụm thi đua, các đơn vị cơ sở có chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học. Trong phong trào thi đua có một số nhân tố mới<sup>39</sup>.

Tổng kết NH 2018 – 2019, UBND tỉnh công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ<sup>40</sup>.

### **III. Đánh giá chung kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cơ bản của ngành**

#### **1. Kết quả nổi bật của năm học 2018 - 2019**

Năm học 2018 - 2019, Ngành GD Lâm Đồng tiếp tục triển khai 9 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 5 nhóm giải pháp cơ bản để thực hiện có hiệu quả các nghị

<sup>35</sup>Nguồn KHTC: Tổng KP huy động năm 2018: 10,51 tỉ (Các đơn vị trực thuộc Sở: 2,4 tỉ, khối các phòng GDĐT: 8,11 tỉ).

<sup>36</sup> Nguồn KTKĐ: 100% trường MN, PT hoàn thành tự đánh giá ngoài, 13 trường MN, PT được công nhận kiểm định CLGD.

<sup>37</sup> Phối hợp với Đài PT – TH Lâm Đồng: Tuyên truyền trong các chương trình thời sự: 4.500 tin; 50 bài; Phóng vấn nhanh: 30 lượt. Đài PTTH phối hợp với Sở GDĐT xây dựng, thực hiện các chuyên mục tuyên truyền mỗi tháng 01 Chuyên mục: Phóng sự chuyên đề: 11; Phóng vấn: 03; Phóng sự tương tác: 12. Phối hợp với Báo Lâm Đồng đăng 720 tin, bài; 20 phóng sự. Thực hiện chuyên trang: 12 kỳ.

<sup>38</sup> Tổ chức Lễ tôn vinh nhà giáo, CBQL tiêu biểu năm 2018 (114 NG, CBQL được tôn vinh); Tổ chức Lễ Tuyên dương - Khen thưởng HS XS NH 2018 – 2019 có 98 lượt HS được tuyên dương (Bộ GDĐT tặng Bằng khen 13 HS, UBND tỉnh tặng Bằng khen 27 HS, GD Sở GDĐT tặng Giấy khen 58 HS).

<sup>39</sup> Hoàn thành kiểm tra công tác TĐ-KT, tổng hợp, VTHC, CTTT và HSSV: 09 đơn vị (THPT Lê Quý Đôn – Lâm Hà, THPT Nguyễn Thái Bình, THCS&THPT Lộc Bắc, THPT Nguyễn Chí Thanh, THPT Phan Bội Châu, THPT Nguyễn Du, THPT thị trấn Đạm Ri, THPT Trường Chinh, THPT Lê Thị Pha).

<sup>40</sup> 22 TT LĐXS, 04 tập thể và 38 cá nhân được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 12 phòng GDĐT được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT; 43 tập thể đạt danh hiệu TT LĐTT.



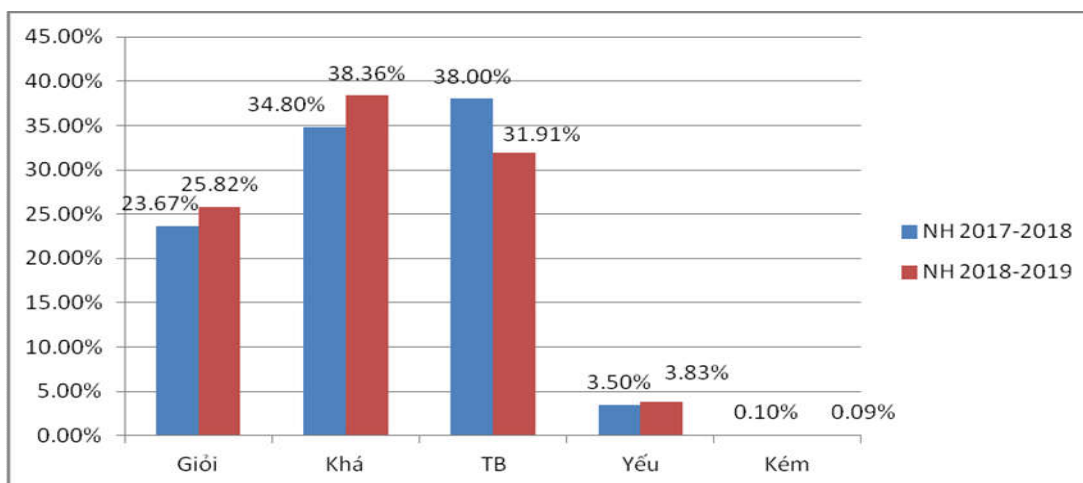
quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về GDĐT. Tình hình chung của ngành ổn định; Các nhiệm vụ công tác trọng tâm được toàn ngành, cơ quan Sở tập trung triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch, và đạt kết quả tích cực, toàn diện và nổi bật:

a) Qui mô trường lớp tiếp tục được điều chỉnh, đáp ứng nhu cầu học tập của các tầng lớp nhân dân.

b) Chất lượng, hiệu quả GDĐT nâng lên theo hướng toàn diện, đảm bảo thực chất; Chất lượng giáo dục ở các cấp học, ngành học đạt kết quả khá tốt. Các hoạt động đổi mới phương pháp dạy và học, áp dụng các mô hình dạy học tiên tiến được tích cực triển khai thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW.

Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non đạt kết quả tốt; Tỷ lệ HS PT xếp loại học lực loại khá, giỏi tăng, loại yếu giảm<sup>41</sup>. HS tham gia các kỳ thi quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh tăng về số lượng và chất lượng so với năm trước<sup>42</sup>. Tổ chức thành công Kỳ thi THPT quốc gia 2019.

Biểu đồ 16: So sánh tỉ lệ học lực HS THCS NH 2017 – 2018 và NH 2018 - 2019



(Nguồn phòng GDTrH)

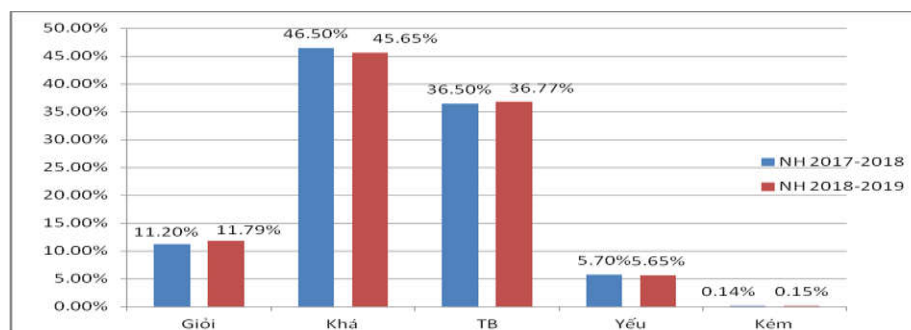
<sup>41</sup> GD Tiểu học: Hoàn thành chương trình lớp học đạt tỉ lệ 99.08 %. Hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ 100 %. HS hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện đạt tỉ lệ 33.3 %. GD trung học: THCS: Hạnh kiểm: 99,93% TB trở lên; Học lực: Giỏi: 25.82%, Khá: 38.36%, TB: 31,91%, Yếu: 3.83%, Kém: 0.09%; THPT: Hạnh kiểm: 99,87% TB trở lên; Học lực: Giỏi: 11,79%, Khá: 45,65%, TB: 36,77%, Yếu: 5,65%, Kém: 0.15%. GDTX: 147/147 xã, phường, thị trấn có Trung tâm HTCD, xếp loại Tốt: 58 - 39.5%; Khá: 63 - 42.9%; Trung bình: 26 - 17.6%.

<sup>42</sup> Kết quả thi HSG QG THPT năm 2019: 23 HS đoạt giải/62 HS dự thi đoạt giải, trong đó có 01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 09 giải Ba và 10 giải KK, chất lượng giải tăng so với năm 2018. Cuộc thi KHKT cấp QG năm 2019 có 12 dự án tham gia, kết quả đạt 02 giải Nhì, 02 giải Ba và 03 giải Tư; Tại cuộc thi Olympic Vật lý của Pháp có 04 HS tham gia đoạt giải Ba. Kết quả tham dự Giải Taekwondo dành cho HS toàn quốc năm 2019: 13 HCV, 08 HCB, 09 HCD và Nhất toàn đoàn cấp Tiểu học.

Cuộc thi KHKT cấp tỉnh năm 2019: 189 dự án của 62 đơn vị, tăng 62 dự án so với năm 2018. Kết quả: 04 giải Nhất, 13 giải Nhì, 21 giải Ba, 55 giải Tư; Thi chọn HSG cấp tỉnh THPT năm 2019: THPT: 833 HS đoạt giải (nhất: 39, nhì: 195, ba: 248, KK: 351), Hệ GDTX: 19 HS đoạt giải (nhất: 01, nhì: 03, ba: 06, KK: 09). THCS: 476 HS đoạt giải (nhất: 18, nhì: 113, ba: 146 và KK: 199). Thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh năm 2019: Nhất: 02, Nhì: 04, Ba: 06 và KK: 15.

Kết quả tham gia giải Taekwondo dành cho HS toàn quốc năm 2019: 20 HS tham dự, kết quả: 13 HCV, 08 HCB, 09 HCD và Nhất toàn đoàn cấp Tiểu học.

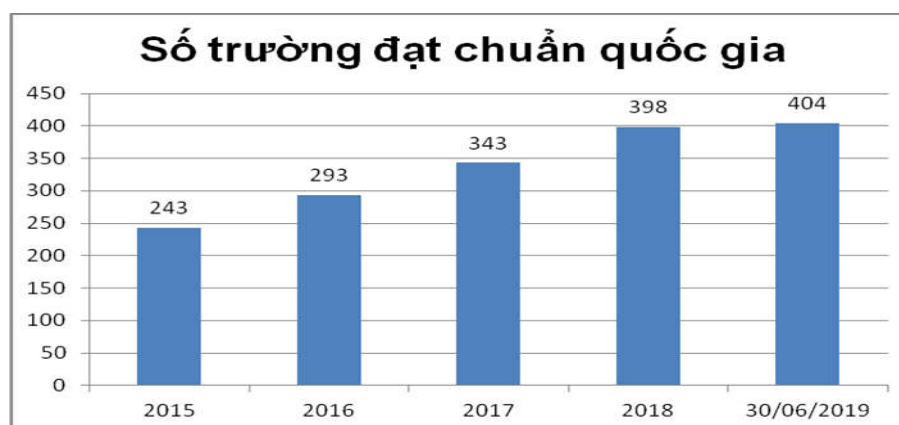
Biểu đồ 17: So sánh tỉ lệ học lực HS THPT NH 2017 – 2018 và NH 2018 - 2019



(Nguồn phòng GDTrH)

c) Công tác xây dựng trường đạt chuẩn QG được tập trung triển khai thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã gắn với các tiêu chí xây dựng NTM của các huyện, thành phố<sup>43</sup>.

Biểu đồ 18: Số trường MN, PT (CL, NCL) đạt chuẩn QG từ 2015 đến nay



(Nguồn phòng KHTC)

d) Các điều kiện đảm bảo chất lượng được tăng cường. Đội ngũ CBQL, GV được bồi dưỡng thường xuyên về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; CSVC, trang thiết bị phục vụ dạy và học được tăng cường.

e) Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được đẩy mạnh; Giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn được củng cố, có nhiều tiến bộ. Công tác PCGD, XMC tiếp tục được các huyện, thành phố quan tâm<sup>44</sup>.

f) Sở GDĐT, phòng GDĐT các huyện, thành phố thực hiện tốt chức năng QLNN về GDĐT. Sự phối hợp của ngành với cấp ủy, chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành đạt kết quả tốt, tạo sự đồng thuận trong triển khai các nhiệm vụ, cùng chăm lo phát triển sự nghiệp GDĐT của địa phương. Công tác quản lý,

<sup>43</sup> Tính đến 31/7/2019 Số trường công lập đạt chuẩn QG: 398/636, đạt 62,57%, ước hết năm 2019 đạt khoảng 70% đúng tiến độ, kế hoạch.

<sup>44</sup> Kết quả PCGD, XMC đến nay: 12/12 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi; 11/12 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3; 01 huyện đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 2; 10/12 huyện, thành phố đạt chuẩn PC THCS mức độ 2; 02/12 huyện đạt chuẩn PC THCS mức độ 1; 09/12 huyện, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2; 03/12 huyện đạt chuẩn XMC mức độ 1.

chỉ đạo, quản lý dạy và học tiếp tục được đổi mới, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Sở GDĐT hoàn thành tốt các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ GDĐT giao<sup>45</sup>. Sở GDĐT đã làm việc với UBND các huyện về công tác GDĐT trên địa bàn nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của địa phương theo thẩm quyền của Sở GDĐT<sup>46</sup>.

g) Nền nếp, kỷ cương dạy và học được duy trì; Phong trào thi đua yêu nước, thi đua dạy tốt, học tốt tiếp tục được phát huy. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác đều hoàn thành tốt trong đó có nhiều chỉ tiêu đạt tiêu chí xuất sắc.

Năm 2018, Sở GDĐT được tặng Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ “Đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ, dẫn đầu phong trào thi đua, lao động sản xuất và công tác của tỉnh Lâm Đồng năm 2018”.

Nguyên nhân đạt được kết quả, thành tích nêu trên: Ngành Giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm, sự chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ VN tỉnh, sự phối hợp hiệu quả của các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, đoàn thể, cấp ủy chính quyền địa phương; Sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân; đặc biệt là tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ NG, CBQL GD trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của ngành; Sự nỗ lực cố gắng rèn luyện, học tập của HSSV.

### ***3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

- Chất lượng giáo dục ở một số địa bàn có đông người đồng bào DTTS chưa thật vững chắc do điều kiện phát triển KH-XH của các địa phương, nhiều giáo viên mới vào nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, còn lúng túng trước yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- CSVC ở một số địa phương còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức học 2 buổi/ngày, huy động các cháu trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp và xây dựng trường đạt chuẩn QG (Hiện nay còn 238/636 trường MN, PT công lập chưa đạt chuẩn QG).

- Việc triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới trường học đến năm 2020 tại một số huyện, thành phố còn chậm, đặc biệt quy hoạch xây dựng các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Công tác chia tách, sáp nhập trường, lớp ở một số địa phương vẫn còn một số bất cập. Nguyên nhân chủ yếu do một số địa phương chưa tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy hoạch mạng lưới trường học đến năm 2020 và thực hiện công tác chia tách, sáp nhập trường, lớp chưa theo quy hoạch được phê duyệt hoặc thực hiện xong mới đề nghị điều chỉnh quy hoạch.

- Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp còn thấp hơn mặt bằng chung của cả nước (Nhà trẻ: 23,6%, cả nước 28,5%). Nguyên nhân chủ yếu là do không có phòng học, giải quyết theo nhu cầu của nhân dân. Trong những

---

<sup>45</sup> Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 09/8/2019 hoàn thành 78 nhiệm vụ (các báo cáo, đề án, kế hoạch).

<sup>46</sup> Làm việc với 4 UBND huyện: Lạc Dương, Bảo Lâm, Đam Rông, Đạ Huoai

năm qua, hầu hết kinh phí tập trung xây dựng để đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

- Một số đơn vị, địa phương còn tình trạng thừa, thiếu GV cục bộ. Một số GV, CBQL chưa được đào tạo chuẩn trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Tỷ lệ số trường THCS, THPT triển khai dạy học môn Tiếng Anh theo chương trình mới còn thấp. Số lượng HS các lớp đầu cấp (lớp 6, lớp 10) học môn Tiếng Anh theo chương trình mới (hệ 10 năm) chưa nhiều. GV tiếng Anh cấp TH ở các vùng khó khăn còn thiếu, cơ hội học tập để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của GV tiếng Anh còn khó khăn. GV dạy tiếng Anh cấp tiểu học còn thiếu biên chế, do chưa có các văn bản hướng dẫn khi thực hiện Đề án NNQG.

- Công tác phân luồng HS, giáo dục hướng nghiệp trong GDPT chưa hiệu quả, chưa đạt mục tiêu đã đề ra. Nguyên nhân là do nhận thức của học sinh, gia đình học sinh và xã hội đối với GDNN còn hạn chế.

- Công tác hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý cho học sinh chưa thực sự hiệu quả, còn có tình trạng học sinh vi phạm kỷ luật trường học và bị tai nạn thương tích<sup>47</sup>. Nguyên nhân là do công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội chưa hiệu quả; Công tác tuyên truyền đến người học về hiểu biết pháp luật và các quy định của ngành còn hạn chế.

- Hệ thống các Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện hoạt động chưa mạnh. Trường CĐSP Đà Lạt gặp nhiều khó khăn trong tuyển sinh.

- Một số địa phương triển khai còn chậm và lúng túng trong công tác xã hội hóa giáo dục dẫn đến thiếu nguồn lực để triển khai; Tỉnh Lâm Đồng chưa có các nhà đầu tư về lĩnh vực GDĐT có uy tín, đầu tư, xây dựng trường chất lượng cao vào địa phương.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

4.1. Thực hiện tốt chức năng QLNN về GDĐT. Ngành GDĐT nêu cao vai trò chủ động, sáng tạo và quyết tâm. Tập trung tham mưu đề xuất với lãnh đạo các cấp để ban hành các kế hoạch, đề án có chất lượng, hiệu quả. Tranh thủ sự quan tâm, đầu tư, chăm lo, chung tay, vào cuộc và đồng thuận của toàn xã hội; Sự phối hợp, ủng hộ của các cấp, các ngành, các địa phương, các đoàn thể.

4.2. Duy trì kỷ cương, nền nếp trường, lớp học và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi thực hiện kế hoạch để kịp thời có những giải pháp tháo gỡ; Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển GDĐT.

4.3. Xây dựng đội ngũ NG và CBQL GD có năng lực, phẩm chất đạo đức

---

<sup>47</sup> Tại Nhóm trẻ Sóc Nâu (địa chỉ: xã Ninh Gia huyện Đức Trọng) xảy ra 01 trường hợp bảo mẫu tát 01 trẻ chảy máu mũi. 01 CBQL Trường THCS&THPT Xuân Trường tự tử tại nhà riêng. Xây ra 03 vụ việc HS bị đuối nước (01 HS THCS Nguyễn Du – Đà Lạt, 02 HS THCS Lộc Nga – Bảo Lộc, 02 HS THPT Trường Chinh), 02 vụ việc HS tự tử (01 HS THCS Lộc Sơn – Bảo Lộc, 01 HS THPT Bùi Thị Xuân. 02 vụ HS THCS Hòa Ninh, THCS Tam Bồ huyện Di Linh đánh nhau. 01 HS THPT Lộc Phát vi phạm quy định về sử dụng môi trường mạng.

tốt, tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết và tận tụy với nghề, thật sự là tấm gương cho HS noi theo; Cần phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

4.4. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa và ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực. Tăng cường công tác khảo thí, kiểm định, đánh giá chất lượng dạy và học.

4.5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý, chỉ đạo, điều hành gắn với CCHC nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác giảng dạy và quản lý.

4.6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội; Chủ động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về GDĐT. Tăng cường truyền thông nội bộ, truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới GDĐT.

Đẩy mạnh và đổi mới công tác TĐKT - một giải pháp quan trọng trong quản lý, chỉ đạo góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục.

Chủ động rà soát, nắm tình hình, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, không để xảy ra những vấn đề bức xúc, điểm nóng của ngành.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **NĂM HỌC 2019 - 2020**

Căn cứ các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về GDĐT cùng với phương châm hành động của Chính phủ trong năm 2019 “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả*” và chủ đề của tỉnh Lâm Đồng “*Vượt qua thách thức, tạo động lực, đột phá, phấn đấu hoàn thành toàn diện mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X*” và Chủ đề năm học 2019 – 2020 là “*Dạy người*”. Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm học 2018 - 2019 về việc triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 nhóm giải pháp cơ bản của ngành, khắc phục những hạn chế, tồn tại. Năm học 2019 - 2020, ngành Giáo dục tiếp tục tập trung thực hiện văn bản chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT và hoàn thành các điều kiện để triển khai chương trình GDPT mới, SGK từ năm học 2020 - 2021; Triển khai Luật Giáo dục 2019.

Triển khai Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT và tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 5477/KH-UBND ngày 15/9/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Tỉnh ủy về phát triển, nâng cao chất lượng GDĐT tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo. Kế hoạch 97-KH/TU ngày 18/8/2019 của

Tỉnh ủy thực hiện Kết luận 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 8, khóa XI "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XII gắn với Chỉ thị 05-CT/TW ngày 14/5/2016 của Bộ Chính trị đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chủ đề năm 2019 "*Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh*"; Tăng cường công tác phát triển đảng trong ngành. Triển khai các biện pháp thực hiện các nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh năm 2019: Chương trình công tác số 73-CTr/TU ngày 07/12/2018 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 07/12/2018; Nghị quyết số 131/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH 6 tháng cuối năm 2019; Chương trình số 27-CTr/TU ngày 04/01/2019.

## **I. Phương hướng chung**

1. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2016 - 2020; Khắc phục tồn tại, hạn chế, tạo sự chuyển biến căn bản các vấn đề về GDĐT mà xã hội quan tâm; Tập trung thực hiện tốt 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, trong đó 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: Rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDĐT; Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục; Đổi mới mạnh mẽ cơ chế QLGD; Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HSSV.

2. Giáo dục mầm non: Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; Nâng cao năng lực quản trị nhà trường gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN; Giải quyết tình trạng thiếu giáo viên; Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

3. Giáo dục phổ thông: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, SGK mới, nhất là đối với lớp 1; Nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá; Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong GDPT; Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở GDPT.

4. Giáo dục thường xuyên: Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm HTCD, các trung tâm GDTX, các trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện sau sáp nhập; Chấn chỉnh các trung tâm ngoại ngữ, tin học, đào tạo từ xa hoạt động không đúng quy định; Rà soát, tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Đề án XMC đến năm 2020, Đề án xây dựng XHHT giai đoạn 2012 - 2020.

## **II. Các nhóm nhiệm vụ chủ yếu**

### **1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở GDĐT**

1.1. Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018 - 2025, trong đó thực hiện việc rà soát, đánh giá điều kiện hoạt động của các cơ sở GDMN; Thực hiện các chính sách phát triển GDMN ngoài công lập; Đánh giá về tổ chức hoạt động của các cơ sở GDMN.

1.2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sáp nhập các điểm trường lẻ, sáp nhập các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ tại các huyện, TP theo Kế hoạch số 49-KH/TU đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho con em nhân dân, phù hợp với tình hình địa phương và đảm bảo chế độ chính sách đối với nhà giáo.

1.3. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, chủ động thực hiện rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới trường, lớp cơ sở giáo dục MN, PT trên địa bàn các huyện, thành phố còn lại.

## **2. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL giáo dục các cấp**

2.1. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GDĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

2.2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ GV, giảng viên gắn với việc bảo đảm các quy định về định mức số lượng GV, giảng viên đối với các cấp học và trình độ đào tạo, các chuẩn được ban hành, phù hợp với việc rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại một cách hợp lý hệ thống, quy mô trường, lớp.

2.3. Thực hiện tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 48-KH/TU. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu GV các cấp học theo quy định.

2.4. Thực hiện bồi dưỡng GV, CBQL GD trong tình triển khai chương trình GDPT mới; Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho GV đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GV, giảng viên.

2.5. Triển khai công tác quy hoạch, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBQL đúng quy định, đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện, phù hợp với năng lực, sở trường công tác, phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quy định.

2.6. Nâng cao đạo đức nhà giáo, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo. Kiên quyết xử lý nghiêm giáo viên, giảng viên, CBQL giáo dục vi phạm đạo đức nhà giáo (không bố trí đứng lớp đối với giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo).

2.7. Xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở trong trường học. Thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: Thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương và các phụ cấp theo lương, trợ cấp khác; Đánh giá, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ NG chuyên tâm với nghề.

### **3. Nâng cao chất lượng GDMN, PT; Triển khai chương trình, SGK GDPT mới; Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng HS sau THCS; Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho HSSV, bảo đảm an toàn trường học**

3.1. Xây dựng và triển khai tài liệu hướng dẫn nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình và các nhóm trẻ độc lập, tư thục; Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỉ lệ trẻ em bán trú; Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Tập huấn cho đội ngũ CBQL, GV cốt cán ở các cơ sở GDMN việc tổ chức hướng dẫn và phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhà trường và tại gia đình. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, tư thục; Quản lý, kiểm tra các tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với GDMN.

3.2. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 3688/KH-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình GDPT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, trước hết là SGK lớp 1 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; Tham gia và tổ chức tập huấn GV, CBQL sử dụng SGK lớp 1; Hoàn thành chuẩn bị các điều kiện chuẩn bị triển khai chương trình lớp 1 theo chương trình GDPT mới. Biên soạn, thẩm định và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình GDPT mới.

3.3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018 - 2025.

3.4. Tăng cường an ninh, an toàn trường học, không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ; Bảo đảm an toàn thực phẩm, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn trong các cơ sở giáo dục có tổ chức bán trú; Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh trong quá trình đưa đón, thăm quan, dã ngoại; Triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học, các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy gắn với các hoạt động giáo dục bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Phát huy hiệu quả các hoạt động Đoàn, Hội, Đội trong trường học. Chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho HS; Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương.

3.5. Thực hiện tốt chương trình giáo dục thể chất, đẩy mạnh các hoạt động tập luyện thể dục thể thao, công tác y tế trường học; Phát động phong trào học bơi và hướng dẫn phòng, chống đuối nước, tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa cho HSSV.

3.6. Tăng cường việc đổi mới QLNN đối với việc tổ chức hoạt động dạy - học tại các trung tâm GDTX – GDNN sau khi sáp nhập; Triển khai thực hiện hướng dẫn việc thực hiện chương trình XMC, chương trình GDTX phù hợp với chương trình GDPT mới. Thực hiện tốt Đề án GDHN và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT. Triển khai Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của



Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Đẩy mạnh việc học tập của người lớn.

3.7. Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác QLGD dân tộc; Tập trung nâng cao chất lượng và rà soát thực trạng phát triển của hệ thống các trường PT DTNT, PT DT bán trú, các cơ sở giáo dục vùng DTTS, điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn.

#### **4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo**

4.1. Tiếp tục thực hiện chương trình ngoại ngữ theo chuẩn cấp học; Khuyến khích dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ và dạy ngoại ngữ thông qua các môn học ở trường chuyên. Khuyến khích triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) và triển khai dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở các trường có đủ điều kiện thực hiện và gia đình, người học có nhu cầu; Khuyến khích triển khai chương trình môn tiếng Anh hệ 10 năm.

4.2. Phát triển, bồi dưỡng đội ngũ GV, giảng viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ theo chương trình GDPT mới.

4.3. Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào GV, giảng viên cùng học tiếng Anh với HSSV. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

4.4. Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của HSSV theo chuẩn đầu ra và ngay trong quá trình theo kết quả từng giai đoạn GDĐT; Tăng cường rà soát, chỉ đạo, hướng dẫn công tác tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ QG bảo đảm khách quan, chính xác.

4.5. Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng CNTT, ưu tiên bổ sung các trang thiết bị thiết yếu đáp ứng triển khai chương trình GDPT mới. Đầu tư có trọng điểm hệ thống hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ trực tuyến và trên máy tính đáp ứng mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng chung.

4.6. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc dạy và học ngoại ngữ các cấp học và trình độ đào tạo.

#### **5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục**

5.1. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Đề án 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giáo dục và đào tạo; Tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành; Xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành. Xây dựng và triển khai Chính phủ điện tử, văn bản điện tử, số hóa dữ liệu; Đẩy mạnh triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3, 4). Triển khai các giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học ở những nơi có đủ điều kiện.

5.2. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và QLGD, quản trị nhà trường; Thực hiện giải pháp tuyển sinh trực tuyến đầu cấp học và sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc); Khuyến khích triển khai mô hình lớp học thông minh ở những đơn vị có điều kiện.

5.3. Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, NG. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn Tin học trong các cấp học đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

## **6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở GDĐT**

6.1. Đẩy mạnh việc phân cấp và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định. Tăng cường kiểm tra, thanh tra công tác QLNN trong lĩnh vực GDĐT.

6.2. Tổ chức, triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục công lập; Triển khai thực hiện chuyển đổi một số cơ sở GDMN, PT công lập sang cơ sở GDMN, PT tư thục theo Nghị quyết 19.

6.3. Rà soát, hướng dẫn thực hiện, giám sát, kiểm tra, đánh giá thành lập và hoạt động của Hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục.

## **7. Hội nhập quốc tế trong GDĐT**

7.1. Tạo điều kiện cho các cơ sở GDMN, GDPT đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua việc hợp tác với các cơ sở giáo dục nước ngoài theo thẩm quyền và phân cấp quản lý.

7.2. Tiếp tục triển khai và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục; Triển khai hiệu quả các thỏa thuận, các chương trình học bổng hiệp định.

7.3. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động và tích cực mở rộng hợp tác quốc tế, tăng số lượng các chương trình giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ở trường chuyên, liên kết đào tạo với các tổ chức, các trường đại học nước ngoài có uy tín để nâng cao chất lượng học tập và nghiên cứu của học sinh.

7.4. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với các chương trình liên kết giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo, các cơ sở giáo dục, đào tạo có vốn đầu tư nước ngoài và hoạt động tư vấn du học.

## **8. Tăng cường CSVC bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT**

8.1. Chuẩn bị CSVC, thiết bị thực hiện chương trình GDPT, SGK mới, đặc biệt là lớp 1; Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm CSVC cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2017 - 2025.

8.2. Bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu, trong đó chú trọng các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

8.3. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục; Không đưa vào sử dụng các công trình trường, lớp học, nhà vệ sinh chưa bảo đảm an toàn theo quy định.

8.4. Rà soát các tiêu chí về CSVC, thiết bị của các trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia bảo đảm đúng quy định. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bổ sung, duy tu, bảo dưỡng CSVC, thiết bị đối với các tiêu chí trường chuẩn quốc gia đã quá hạn, bị xuống cấp.

## **9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao**

9.1. Đánh giá kết quả thực hiện Đề án phát triển hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2010 - 2020, xác định phương hướng phát triển hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2021 - 2030 nhằm tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển GDĐT địa phương.

9.2. Gắn kết chặt chẽ phát triển giáo dục đào tạo với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển; Chú trọng quản lý chất lượng đầu ra các cấp học và sinh viên trường CĐSP.

9.3. Triển khai phổ biến, quán triệt và thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Luật Giáo dục 2019.

9.4. Nâng cao hiệu quả và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh của các cơ sở GDPT và trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt.

9.5. Triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ HSSV khởi nghiệp; Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong các trường.

9.6. Tổng kết 10 năm thực hiện đột phá về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020 và quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2021 - 2030.

## **II. Các nhóm giải pháp cơ bản**

### ***1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về GDĐT***

1.1. Tổ chức triển khai các văn bản quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục 2019 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác CCHC theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ GDĐT. Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019 của UBND tỉnh. Xây dựng và thực hiện quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Triển khai thực hiện Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 về việc công bố danh mục TTHC lĩnh vực GDĐT thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Rà soát các vấn đề GDĐT trong toàn ngành để chủ động trong chỉ đạo, quản lý, thanh tra, kiểm tra đột xuất hoặc chỉ đạo các đơn vị thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch.

## **2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của CBQL giáo dục các cấp**

2.1. Triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên CBQL giáo dục các cấp. Hướng dẫn đánh giá, phân loại, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBQL giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh; Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức lối sống đối với CBQL giáo dục.

2.2. Thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm; Đánh giá, phân loại công chức, viên chức bảo đảm thiết thực, khách quan, công bằng.

2.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định. Xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành, thanh tra hành chính, thanh tra chuyên đề, thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về công tác phòng chống tham nhũng; Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Thanh tra các kỳ thi năm học 2019 - 2020. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện xử lý kiến nghị theo Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

## **3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDĐT**

3.1. Rà soát, đánh giá việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho GDĐT; Phân bổ, quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên năm 2019 bảo đảm hiệu quả, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển góp phần nâng cao chất lượng GDĐT. Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn ngân sách Trung ương kết hợp ngân sách địa phương để đầu tư CSVC, mua sắm trang thiết bị đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Thực hiện công tác xã hội hóa theo đúng quy định của pháp luật, trong đó các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện phải bảo đảm đúng tính chất tự nguyện của cá nhân, tổ chức tài trợ, đóng góp.

3.2. Triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019 - 2025.

3.3. Đánh giá việc quản lý sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước chi cho giáo dục tại các địa phương; Thực hiện nghiêm túc định mức kinh tế - kỹ thuật ngành Giáo dục và phương pháp tính giá dịch vụ giáo dục, đào tạo.

3.4. Xây dựng, tổng hợp việc thực hiện, giám sát, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2019; Đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong việc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; Công khai kết quả thực hiện.

## **4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục**

4.1. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả tổ chức kỳ thi THPT QG năm 2019; Chỉ đạo, hướng dẫn, tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau nhằm tổ chức tốt kỳ thi THPT QG năm 2020.

4.2. Kiểm tra công tác quản lý văn bằng chứng chỉ, công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo.

4.3. Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT về công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp; Công nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế; Quản lý văn bằng cơ sở giáo dục đại học; Thi và đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam; Tăng cường thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục.

4.4. Tăng cường triển khai đầy đủ các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn QG theo qui định tại Thông tư số 17, 18, 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT đề công nhận trường MN, PT đạt chuẩn QG nhằm thực hiện tốt chỉ tiêu trường công lập đạt chuẩn QG theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X.

### **5. *Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT và công tác TĐKT***

5.1. Tiếp tục truyền thông, tổ chức quán triệt, học tập nội dung Nghị quyết 29-NQ/TW, Kết luận số 51-KT/TW, Kết luận số 49-KL/TW và các quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước về đổi mới về GDĐT trong giai đoạn tới.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của mọi tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới GDĐT, trước hết là việc đổi mới chương trình, SGK GDPT.

Chủ động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về GDĐT và chủ động xử lý các vấn đề truyền thông về giáo dục.

Tăng cường truyền thông nội bộ; Tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới GDĐT, tạo sự đồng thuận trong toàn ngành và xã hội.

### **5.2. Công tác thi đua – khen thưởng**

Tập trung đổi mới cải tiến công tác chỉ đạo, quản lý TĐKT. Rà soát, bổ sung các tiêu chuẩn thi đua (tập thể, cá nhân), đánh giá xếp loại, bình xét TĐKT theo đúng tiêu chuẩn, số lượng, quy trình, hồ sơ theo quy định, chống bệnh thành tích trong TĐKT, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác TĐKT hiện nay. Đẩy mạnh các hoạt động của cụm, khối thi đua.

Đẩy mạnh công tác xây dựng điển hình tiên tiến, trong đó chú trọng 4 khâu: Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới của ngành. Các đơn vị trường học tổ chức HN điển hình tiên tiến 5 năm 2015 - 2020. Sở GDĐT tổ chức HN cấp ngành vào cuối tháng 3/2020.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ GDĐT;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng Sở GDĐT, CĐN;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Các trường, đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

#### **GIÁM ĐỐC**



Người ký: Sở Giáo dục và Đào tạo  
Email: sgddt@lamdong.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Lâm Đồng  
Thời gian ký: 23.08.2019  
09:38:54 +07:00

**Phạm Thị Hồng Hải**

